**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 13**

**MÔN KHOA HỌC**

**CHỦ ĐỀ 2: NĂNG LƯỢNG**

## BÀI 12: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ NĂNG LƯỢNG

**Thời gian thực hiện: Từ ngày: 02/12/2024 đến 06/12/2024**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Vẽ được sơ đồ tư duy củng cố kiến thức về năng lượng điện, năng lượng chất đốt, năng lượng mặt trời, năng lượng gió và nước chảy được học trong chủ đề và nêu được vai trò của các năng lượng đó.

- Trình bày được một số dụng cụ, thiết bị tiết kiệm năng lượng được sử dụng trong gia đình. Từ đó, thực hành tạo được sản phẩm tuyên truyền mọi người sử dụng dụng cụ, thiết bị tiết kiệm năng lượng.

- Nêu và thực hiện được một số việc làm để sử dụng hiệu quả, an toàn, tiết kiệm năng lượng.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học trong việc tổng kết bài học và hoàn thành các nhiệm vụ được phân công.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong tiến hành tạo sản phẩm, thảo luận.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua thiết kế sơ đồ tư duy, bộ sưu tập dụng cụ, thiết bị tiết kiệm năng lượng.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Biết quan tâm, giúp đỡ mọi người để sử dụng năng lượng.

- Phẩm chất trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- **GV**: Các hình minh họa trong bài 12 SGK phóng to

- **HS:** SGK, VBT, giấy màu, bút, kéo, hồ dán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG****a. Mục tiêu:** HS ôn lại những kiến thức đã học ở chủ đề Năng lượng và tạo tâm thế cho HS sẵn sàng vào bài ôn tập.**b. Cách tiến hành:** - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi *“Ai tinh mắt”*:+ GV mời đại diện 10 HS, chia thành hai nhóm. + Khi GV phát hiệu lệnh, bạn đầu tiên của mỗi đội sẽ lên bảng sắp xếp lại 1 chữ cái thành từ hoặc cụm từ có nghĩa rồi chạy về hàng, bạn thứ hai sẽ tiếp tục lên bảng sắp xếp từ thứ hai, cứ như vậy trong vòng 2p. Đội nào sắp xếp được nhiều từ hoặc cụm từ đúng nhiều nhất sẽ thắng cuộc. *Các em hãy sắp xếp các chữ cái gợi ý thành từ hoặc cụm từ có nghĩa.* *(1) I/G/Ó.**(2) Ặ/T/I/M/T/Ờ/R.**(3) Ệ/Đ/N/I.**(4) T/H/C/Ố/Ấ/T/Đ.**(5) Ứ/N/C/Ả/Ớ/H/C/Y.* - Kết thúc trò chơi, GV công bố đội chiến thắng. - GV dẫn dắt vào bài học mới: *Hôm nay chúng ta sẽ ôn tập lại những nội dung đã được học trong chủ đề Năng lượng. Chúng ta cùng vào* ***Bài 12 – Ôn tập chủ đề Năng lượng.*** **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP****Hoạt động 1: Sơ đồ hóa****a. Mục tiêu:** HS củng cố, ôn tập, khái quát hóa các kiến thức đã học được trong chủ đề Năng lượng.**b. Cách thực hiện:**- GV chia lớp thành các nhóm 6, yêu cầu các nhóm viết, vẽ những điều đã học được trong chủ đề Năng lượng theo gợi ý SGK trang 45 vào giấy khổ A3: *Viết, vẽ những điều đã học được từ chủ đề Chất.* - GV mời các nhóm dán sản phẩm của nhóm xung quanh lớp. - GV tổ chức cho HS di chuyển quanh lớp học để xem sản phẩm của các nhóm. - GV mời đại diện 2 nhóm trình bày về sản phẩm của nhóm mình trước lớp. Các nhóm khác chú ý lắng nghe và nhận xét. - GV nhận xét chung, khen ngợi các nhóm có sản phẩm đẹp, khoa học và thể hiện đầy đủ nội dung đã học trong chủ đề Năng lượng. **Hoạt động 2: Cùng làm bộ sưu tập****a. Mục tiêu:** HS củng cố, ôn tập kiến thức về sử dụng hiệu quả, an toàn và tiết kiệm các nguồn năng lượng; thực hành tạo được sản phẩm tuyên truyền mọi người cùng sử dụng hiệu quả, an toàn và tiết kiệm các nguồn năng lượng.**b. Cách thực hiện:**- GV yêu cầu HS đọc các nhiệm vụ ở mục *Cùng làm bộ sưu tập* SGK trang 45. - GV yêu cầu HS kể một số dụng cụ, thiết bị tiết kiệm năng lượng được sử dụng ở gia đình em. - GV yêu cầu các nhóm chia sẻ bộ sưu tập hình ảnh về các dụng cụ, thiết bị tiết kiệm năng lượng được gia đình em hoặc người dân đang sử dụng đã sưu tập được trước lớp. - GV tổ chức cho HS bình chọn bộ sưu tập mình thích nhất. - GV mời các nhóm trình bày những việc mà các em, gia đình đã làm để sử dụng hiệu quả, an toàn và tiết kiệm các nguồn năng lượng.- GV nhận xét chung, khen ngợi nhóm có sản phẩm được bình chọn nhiều nhất. **\* CỦNG CỐ**- GV nhận xét, củng cố lại cho HS những kiến thức về sử dụng hiệu quả, an toàn và tiết kiệm các nguồn năng lượng.- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.**\* DẶN DÒ** - Ôn tập kiến thức đã học*.*- Về nhà tìm hiểu trước nội dung *Bài 13. Sự sinh sản của thực vật có hoa.*   | - HS tích cực tham gia trò chơi:*(1) GIÓ.**(2) MẶT TRỜI.**(3) ĐIỆN.**(4) CHẤT ĐỐT.**(5) NƯỚC CHẢY.* - HS lắng nghe. - HS lắng nghe, ghi tên bài mới.  - HS nhóm 6 thực hiện nhiệm vụ. - Các nhóm dán sản phẩm xung quanh lớp. - HS thực hiện nhiệm vụ.- Đại diện nhóm trình bày. - HS lắng nghe. - HS đọc các nhiệm vụ ở mục *Cùng làm bộ sưu tập* SGK trang 45.- HS kể theo hiểu biết bản thân:*+ Bình nước nóng năng lượng mặt trời.*Máy nước nóng năng lượng mặt trời dạng ống AK 58/18*+ Quạt năng lượng mặt trời.* *+ Bóng đèn năng lượng mặt trời.* Bóng đèn năng lượng mặt trời*+ ...*- Các nhóm chia sẻ bộ sưu tập của nhóm mình. - HS bình chọn bộ sưu tập mình thích nhất. - Đại diện nhóm trình bày:*+ Điều chỉnh ngọn lửa phù hợp khi đun.**+ Chấp hành đúng và đầy đủ các quy định phòng chống cháy, nổ,...* *+ Không chạm tay vào chỗ hở của đường dây hoặc vào các bộ phận kim loại nghi là có điện.**+ Khi nhìn thấy dây điện bị đứt, cần tránh xa và báo cho người lớn.**+ Tắt các thiết bị điện khi không sử dụng.**+ ....* - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS lắng nghe và thực hiện.- HS lắng nghe, chuẩn bị cho tiết học sau.  |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

….…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………

**KHOA HỌC**

# **CHỦ ĐỀ:** THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT

**BÀI 13: SỰ SINH SẢN CỦA THỰC VẬT CÓ HOA**

***( Tiết 1)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Đặt được câu hỏi về sự sinh sản của thực vật có hoa.

- Xác định được cơ quan sinh sản của thực vật có hoa; phân biệt được hoa đơn tính và hoa lưỡng tính.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong thảo luận nhóm; quan sát và phân tích hình ảnh, nội dung để vẽ sơ đồ (hoặc sử dụng sơ đồ đã cho), ghi chú được tên các bộ phận của hoa.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc giải thích một số việc làm như nêu được vai trò của nhị và nhuỵ trong quá trình thụ phấn, thụ tinh, tạo hạt và quả.

1. **Phẩm chất:**

*- Chăm chỉ*: Ham hiểu biết, tìm hiểu về cơ quan sinh sản của thực vật có hoa.

*- Trách nhiệm và trung thực*: Trách nhiệm và trung thực trong báo cáo kết quả thảo luận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- GV: Các hình trong bài 13 SGK, phiếu học tập, dụng cụ, vật liệu làm thí nghiệm như mô tả ở SGK.

**2. Đối với học sinh**

- HS: SGK, VBT, bút, các thẻ bìa, dày buộc.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** **a. Mục tiêu: :** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về sự sinh sản của thực vật có hoa để dẫn dắt vào bài học mới.**b. Cách tiến hành** |
| -GV tổ chức cho HS quan sát hình 1 (SGK trang 47) - GV đặt câu hỏi:+ Hoa có chức năng gì đối với thực vật?+ Tìm hiểu từng bộ phận của hoa và các bộ phận của nhị hoa, nhuỵ hoa- GV mời 1 - 2 HS bất kì trả lời câu hỏi.- GV dẫn dắt vào bài học. | - HS Quan sát tranh- HS trả lời theo sự hiểu biết của bản thân.- HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức****Hoạt động 1: Chỉ và nói tên cơ quan sinh sản của cây có hoa** **a. Mục tiêu:**  HS nhận biết được cơ quan sinh sản của cây có hoa; phân biệt được hoa đơn tính và hoa lưỡng tính.**b. Cách tiến hành** |
| - GV tổ chức cho HS quan sát các hình 1, 2, 3, 4, 5, 6 (SGK trang 47, 48), thảo luận nhóm để thực hiện các yêu cầu sau:- Chỉ và nói tên cơ quan sinh sản của cây hoa hồng và cây hoa hướng dương trong các hình.- Nói với bạn tên gọi chung của hai cây hoa này.- Kể tên các cây có hoa mà em biết.- Chỉ và nói nhị, nhuỵ của hoa đơn tính, hoa lưỡng tính.- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ câu trả lời.- GV mời HS nhận xét và bổ sung.- GV nhận xét và hướng dẫn HS rút ra kết luận. | - HS quan sát hình.- Cơ quan sinh sản của cây hoa hồng:+ Cơ quan sinh sản đực: Nhị hoa.+ Cơ quan sinh sản cái: Nhụy hoa.- Cơ quan sinh sản của cây hoa hướng dương:+ Cơ quan sinh sản đực: Nhụy hoa chứa phấn hoa.+ Cơ quan sinh sản cái: Nhụy hoa chứa bầu phấn.- Tên gọi chung của hai loài hoa này là hoa lưỡng tính- Dưới đây là một số cây có hoa phổ biến:1.    Hoa hồng (Rose)2.    Hoa cúc (Chrysanthemum)3.    Hoa lan (Orchid)4.    Hoa cẩm chướng (Daisy)5.    Hoa cẩm tú cầu (Lavender)6.    Hoa dạ yến thảo (Daffodil)7.    Hoa huệ (Lily)8.    Hoa sen (Lotus)- Nhị là cơ quan sinh dục đực, nhụy là cơ quan sinh sản cái. Hoa đơn tính chỉ có nhị hoặc nhụy. Hoa lưỡng tính có cả nhụy và nhị trên cùng 1 hoa.- HS chia sẻ câu trả lời trước lớp.- Các HS khác nhận xét và bổ sung.- HS rút ra kết luận.**+ Nhị là cơ quan sinh dục đực, nhuỵ là cơ quan sinh dục cái của hoa.****+ Hoa đơn tính chỉ có nhị hoặc nhuỵ (hoa đực có nhị, hoa cái có nhuỵ).****+ Hoa lưỡng tính có nhị và nhuỵ trên cùng một hoa.** |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu từng bộ phận của hoa và các bộ phận của nhị hoa, nhuỵ hoa****a. Mục tiêu:** HS nhận biết được cấu tạo cơ quan sinh sản của thực vật có hoa.**b. Cách tiến hành** |
| - GV tổ chức cho HS quan sát hình 7 (SGK trang 48) và thực hiện yêu cầu: + Chỉ và nói tên từng bộ phận của hoa và các bộ phận của nhị hoa, nhuỵ hoa.- GV mời một số HS trình bày trước lớp.- GV mời HS nhận xét phần trình bày của bạn.- GV nhận xét và hướng dẫn HS rút ra kết luận. | - HS quan sát hình và nhận nhiệm vụ.***+*** Hoa: Cuống hoa, đài hoa, cánh hoa, nhị/nhụy+Nhị hoa: Chỉ nhị, bao phấn chứa các hạt phấn+Nhụy hoa: Đầu nhụy, vòi nhụy, noãn, bầu nhụy- HS trình bày.- HS nhận xét.- HS lắng nghe và rút ra kết luận.**+ Hoa có cấu tạo gồm các bộ phận: cuống hoa, đài hoa, cánh hoa, nhị hoa, nhuỵ hoa.****+ Nhị hoa có cấu tạo gồm: chỉ nhị và bao phấn chứa các hạt phấn.****+ Nhuỵ hoa có cấu tạo gồm: đầu nhuỵ, vòi nhuỵ, bầu nhuỵ chứa noãn.** |
| **3. Luyện tập: Em tập làm nhà khoa học** **a. Mục tiêu:** HS hiểu và vận dụng được kiến thức đã học về cấu tạo cơ quan sinh sản của thực vật có hoa vào thực tiễn.**b. Cách tiến hành** |
| - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm để thực hiện các yêu cầu sau:+ Sưu tầm một số hoa, quan sát, chỉ và nói đâu là nhị, đâu là nhuỵ, các bộ phận của nhị và nhuỵ.+ Phân loại các hoa đã sưu tầm được thành hai nhóm: hoa đơn tính và hoa lưỡng tính.+ Vẽ sơ đồ và ghi chú tên các bộ phận của một hoa mà em quan sát được.- GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ và tự chia sẻ trong nhóm.- GV mời đại diện một số nhóm lên trình bày trước lớp.- GV hướng dẫn HS tự nhận xét kết quả của nhóm mình và nhóm bạn.- GV nhận xét chung, tuyên dương các nhóm thực hiện tốt và sưu tầm được nhiều loại hoa. | - HS lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu.- Ví dụ: Hoa hồng, hoa sen, cẩm tú cầu, hoa bơ, hoa dưa hấu, hoa cây bí đao, hoa thuần thục- Phân loại:+ Hoa đơn tính: hoa bơ, hoa dưa hấu, hoa cây bí đao+ Hoa lưỡng tính: Hoa hồng, hoa sen, cẩm tú cầu,- Hoa lưỡng tính:Hoa lưỡng tính- Hoa đơn tính:Hoa đơn tính- HS chia sẻ trong nhóm.- HS đại diện nhóm trình bày trước lớp.- HS nhận xét.- HS lắng nghe. |
| **3. Hoạt động tiếp nối** **a. Mục tiêu:** HS ôn lại những kiến thức về thực vật**b.Cách tiến hành:** |
| - GV yêu cầu HS về nhà:+ Đọc lại và ghi nhớ nội dung Em đã học được bài.- GV nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe về nhà thực hiện.- HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 14**

**MÔN KHOA HỌC**

# **CHỦ ĐỀ:** THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT

**BÀI 13: SỰ SINH SẢN CỦA THỰC VẬT CÓ HOA *( Tiết 2)***

**BÀN TAY NẶN BỘT**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày: 09/12/2024 đến 13/12/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Đặt được câu hỏi về sự sinh sản của thực vật có hoa.

- Xác định được cơ quan sinh sản của thực vật có hoa; phân biệt được hoa đơn tính và hoa lưỡng tính.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong thảo luận nhóm; quan sát và phân tích hình ảnh, nội dung để vẽ sơ đồ (hoặc sử dụng sơ đồ đã cho), ghi chú được tên các bộ phận của hoa.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc giải thích một số việc làm như nêu được vai trò của nhị và nhuỵ trong quá trình thụ phấn, thụ tinh, tạo hạt và quả.

**3. Phẩm chất:**

*- Chăm chỉ*: Ham hiểu biết, tìm hiểu về cơ quan sinh sản của thực vật có hoa.

*- Trách nhiệm và trung thực*: Trách nhiệm và trung thực trong báo cáo kết quả thảo luận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- GV: Các hình trong bài 13 SGK, phiếu học tập, dụng cụ, vật liệu làm thí nghiệm như mô tả ở SGK.

**2. Đối với học sinh**

- HS: SGK, VBT, bút, các thẻ bìa, dày buộc.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** **a. Mục tiêu: :** Kết nối nội dung với tiết học trước và tạo tâm thế vui vẻ để bắt đầu tiết học mới.**b. Cách tiến hành** |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Trồng cây cùng Na. HS trả lời các câu hỏi để giúp Na trồng cây- GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học. | - HS chơi- HS lắng nghe.. |
| **2. Hình thành kiến thức****Hoạt động 3: Khám phá quá trình sinh sản của thực vật có hoa** **a. Mục tiêu:**  HS nêu được vai trò của nhị và nhuỵ trong quá trình thụ phấn, thụ tinh, tạo hạt và quả.**b. Cách tiến hành** |
| - GV tổ chức cho HS quan sát các hình 8, 9, 10 (SGK trang 49), đọc nội dung trong các hộp thông tin thảo luận nhóm.1. **Tình huoáng xuaát phaùt.**

-GV ñöa ra caâu hoûi gôïi môû: + Cho biết vai trò của nhị và nhuỵ trong thụ phấn, thụ tinh.+ Sau khi thụ tinh, hợp tử, noãn và bầu nhuỵ phát triển thành bộ phận nào của cây?**b. Neâu yù kieán ban ñaàu**- GV Y/c HS moâ taû baèng lôøi nhöõng hieåu bieát ban ñaàu cuûa mình veà söï thuï phaán, söï thuï tinh, söï hình thaønh haït vaø quûa cuûa thöïc vaät coù hoa - GV mời đại diện một số nhóm lên trình bày trước lớp.**c. Ñeà xuaát caùc caâu hoûi:**- GV taäp hôïp thaønh caùc nhoùm bieåu töôïng ban ñaàu roài höôùng daãn HS so saùnh söï gioáng nhau vaø khaùc nhau cuûa caùc yù kieán ban ñaàu, sau ñoù giuùp caùc em ñeà xuaát caùc caâu hoûi lieân quan ñeán noäi dung kieán thöùc tìm hieåu veà söï thuï phaán, söï thuï tinh, söï hình thaønh haït vaø quaû cuûa thöïc vaät coù hoa.-GV ñònh höôùng HS coù theå neâu caâu hoûi: Theá naøo laø söï tuï phaán? Theá naøo laø söï thuï tinh? Söï hình thaønh haït vaø quaû cuûa thöïc vaät coù hoa dieãn ra nhö theá naøo?-GV taäp hôïp caùc caâu hoûi cuûa caùc nhoùm ghi baûng:+Söï thuï phaán, söï thuï tinh, söï hình thaønh haït vaø quaû cuûa thöïc vaät coù hoa dieãn ra nhö theá naøo?**d.Ñeà xuaát caùc thí nghieäm nghieân cöùu:**-GV toå chöùc cho HS thaûo luaän nhoùm, ñeà xuaát caùc thí nghieäm nghieân cöùu ñeå tìm hieåu veà söï thuï phaán, söï thuï tinh, söï hình thaønh quaû vaø haït cuûa thöïc vaät coù hoa.- GV cho HS vieát döï ñoaùn vaøo vôû thí nghieäm vôùi caùc muïc-GV höôùng daãn HS quan saùt SGK ñeå caùc em nghieân cöùu.-HS nghieân cöùu theo nhoùm 4 tìm caâu traû lôøi cho caâu hoûi ôû böôùc 3 vaø ñieàn thoâng tin caùc muïc coøn laïi trong vôû thí nghieäm sau khi nghieân cöùu.**e. Keát luaän kieán thöùc môùi**:-GV toå chöùc cho caùc nhoùm baùo caùo keát quaû sau khi tieán haønh nghieân cöùu taùi lieäu keát hôïp vieäc chæ vaøo hình 1 ñeå bieát ñöôïc söï sinh saûn cuûa thöïc vaät coù hoa.-GV höôùng daãn HS so saùnh laïi vôùi caùc yù kieán ban ñaàu cuûa HS ôû böôùc 2 ñeå khaéc saâu kieán thöùc (Ví duï: Ban ñaàu em suy nghó söï thuï phaán dieãn ra nhö theá naøo? Sau khi nghieân cöùu em ruùt ra keát luaän nhö theá naøo?) | - HS quan sát, đọc thộng tin trong SGK, thảo luận nhóm.- Lắng nghe- HS moâ taû baèng lôøi nhöõng hieåu bieát ban ñaàu cuûa mình veà söï thuï phaán, söï thuï tinh, söï hình thaønh haït vaø quûa cuûa thöïc vaät coù hoa.- HS trình baøy quan ñieåm cuûa caùc em veà vaán ñeà treân.- HS so saùnh söï gioáng nhau vaø khaùc nhau cuûa caùc yù kieán ban ñaàu.- HS thaûo luaän nhoùm, ñeà xuaát caùc thí nghieäm nghieân cöùu ñeå tìm hieåu veà söï thuï phaán, söï thuï tinh, söï hình thaønh quaû vaø haït cuûa thöïc vaät coù hoa.1-HS thöïc hieän.**2**- Caùc nhoùm baùo caùo keát quaû sau khi tieán haønh nghieân cöùu taùi lieäu keát hôïp vieäc chæ vaøo hình 1 ñeå bieát ñöôïc söï sinh saûn cuûa thöïc vaät coù hoa.-HS so saùnh laïi vôùi caùc yù kieán ban ñaàu cuûa HS ôû böôùc 2 ñeå khaéc saâu kieán thöùc |
| **3. Luyện tập: Trò chơi “Hỏi – đáp**” **a. Mục tiêu:** HS vận dụng những điều đã được học để cùng bạn đặt câu hỏi về sự sinh sản ở thực vật có hoa.**b. Cách tiến hành** |
| - GV chia lớp thành hai đội chơi, mỗi đội sẽ chuẩn bị bốn câu hỏi có nội dung về sự sinh sản của thực vật có hoa để tham gia trò chơi. Lần lượt từng đội sẽ đưa ra câu hỏi để đội còn lại trả lời. Đội nào trả lời đúng được nhiều câu hỏi nhất thì đội đó giành chiến thắng.- GV theo dõi quá trình hỏi – đáp của hai đội và hỗ trợ khi cần thiết (GV cũng có thể cử một HS đại diện lên điều khiển trò chơi và ghi điểm số cho hai đội).- GV tổ chức cho hai đội nhận xét lẫn nhau.- GV tổng kết và tuyên dương đội thắng cuộc. | - HS lắng nghe và chuẩn bị câu hỏi.- HS tiến hành hỏi – đáp.- HS nhận xét.- HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng: Đố em****a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học để giải thích những tình huống thực tế có liên quan đến sự sinh sản ở thực vật có hoa.**b. Cách tiến hành** |
| - GV tổ chức cho HS quan sát hình 12 (SGK trang 50) và đọc nội dung câu đố: Khi trồng dưa lưới, người ta dùng tăm bông hoặc cọ mềm lấy hạt phấn ra khỏi nhị của hoa đực và đưa vào đầu nhuỵ của hoa cái như hình 12. Giải thích vì sao phải làm như vậy.- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để giải câu đố.- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ nội dung câu trả lời trước lớp.- GV mời HS các nhóm khác nhận xét câu trả lời của nhóm bạn.- GV nhận xét và kết luận:  **Khi trồng dưa lưới, việc lấy hạt phấn từ hoa đực và đưa vào đầu nhuỵ hoa cái giúp hỗ trợ quá trình thụ phấn, làm tăng khả năng đậu quả và kiểm soát chất lượng quả, đặc biệt trong những trường hợp mà điều kiện tự nhiên không đảm bảo cho quá trình thụ phấn và thụ tinh xảy ra.**- GV dẫn dắt để HS tìm ra các từ khoá: Hoa đơn tính; Hoa lưỡng tính; Thụ phấn; Thụ tinh. | - HS quan sát hình, đọc nội dung câu đố.Vì hoa của cây dưa lưới là hoa đơn tính vì vậy người ta dùng tăm bông hoặc cọ mềm lấy hạt phấn ra khỏi nhị của hoa đực và đưa vào đầu nhuỵ của hoa cái để:+ Trong một số trường hợp, hoa dưa lưới có thể không được thụ phấn một cách hiệu quả tự nhiên. Việc thụ phấn nhân tạo giúp đảm bảo rằng một lượng đủ phấn hoa được chuyển từ hoa đực sang hoa cái, tăng khả năng thành công của quá trình thụ phấn.+ Thụ phấn nhân tạo có thể giúp tạo ra quả dưa lưới có chất lượng tốt hơn. Khi một lượng lớn phấn hoa được chuyển đến nhuỵ của hoa cái, khả năng thụ tinh trứng phôi sẽ tăng, tạo ra quả lớn và đều hơn.- HS thảo luận nhóm đôi.- HS đại diện nhóm chia sẻ câu trả lời.- HS nhận xét lẫn nhau.- HS lắng nghe.- HS tìm và nêu các từ khoá trong bài. |
| **5. Hoạt động tiếp nối** **a. Mục tiêu:** HS ôn lại những kiến thức.**b.Cách tiến hành:** |
| - GV yêu cầu HS về nhà:+ Đọc lại và ghi nhớ nội dung Em đã học được.+ Tìm hiểu thêm một số ví dụ về sự thụ phấn của hoa- GV nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe về nhà thực hiện.- HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**STEM**

**BẢNG HIỆU TỪ CÂY XANH ( TIẾT 1)**

## YÊU CẦU CẦN ĐẠT (của bài học)

* + **Nêu được ví dụ** về cây con mọc ra từ thân, rễ, lá của một số thực vật có hoa.
	+ Thực hành: **Trồng cây** bằng hạt và trồng cây bằng thân (hoặc lá, rễ).
	+ **Thực hiện và ghi chép được** kết quả thí nghiệm trồng cây từ hạt và từ thân, lá hoặc rễ.
	+ **Thiết kế và làm được** bảng hiệu từ cây xanh.
	+ **Hoàn thành nhiệm vụ** được giao **đúng thời gian quy định**.
	+ **Nêu ý kiến cá nhân, lắng nghe, góp ý** và đưa ra các kết luận hoặc điều chỉnh trong quá trình làm việc nhóm.

# ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

## Chuẩn bị của GV

* + Các phiếu học tập, phiếu đánh giá:

+ Phiếu học tập số 1. Thực hành trồng cây từ hạt, thân (hoặc lá, rễ) (theo nhóm HS).

+ Phiếu học tập số 2. Lên ý tưởng, thiết kế chi tiết và chế tạo sản phẩm (theo nhóm HS).

+ Phiếu học tập số 3. Phiếu kiểm tra tiêu chí sản phẩm (theo nhóm HS).

+ Phiếu đánh giá (dành cho GV).

– Dụng cụ và vật liệu được chuẩn bị cho mỗi nhóm 5 – 6 HS gồm:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Vật liệu / dụng cụ** | **Số lượng** | **Hình ảnh minh hoạ** |
| 1 | Hạt giống | 3 – 5 loại, mỗi loại 5 hạt |  |
| 2 | Đoạn thân(hoặc mẫu lá cây) | 3 – 5 loại, mỗi loại 5 mẫu |  |
| 3 | Giá thể trồng cây (đất tribat) | 0,5 kg |  |
| 4 | Dao rọc giấy | 1 cây |  |
| 5 | Găng tay làm vườn | 3 đôi |  |
| 6 | Bình tưới cây | 1 cái |  |
| 7 | Cốc giấy | 6 cái |  |

## Chuẩn bị của HS

* + Mỗi nhóm 5 – 6 HS cần chuẩn bị thêm các dụng cụ theo bảng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Vật liệu / dụng cụ** | **Số lượng** | **Hình ảnh minh hoạ** |
| 1 | Bộ đồ dùng học tập STEM: bộ ê ke, bút chì, kéo, bút lông dầu. | 1 bộ |  |
| 2 | Mút xốp dẻo (dày 10 cm) | 1 tấm |  |
| 3 | Thìa nhựa (đã qua sử dụng) | 1 cái |  |
| 4 | Hạt giống (HS tự chọn sau khihoàn thành thí nghiệm trồng cây) | 1 túi |  |
| 5 | Đoạn thân (hoặc mẫu lá cây) (HS tự chọn sau khi hoàn thành thí nghiệm trồng cây) | 15 mẫu |  |

# CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

## Hoạt động 1. Mở đầu (Xác định vấn đề)

### *Mục tiêu*

* + HS nhận biết được ứng dụng của cây xanh trong lĩnh vực trang trí và quảng cáo.
	+ HS tiếp nhận nhiệm vụ làm bảng hiệu từ cây xanh với các yêu cầu cụ thể.

### *Tổ chức hoạt động*

1. *Khởi động*
	* HS đọc **câu chuyện STEM** về sáng chế hệ thống tường xanh (vườn thẳng đứng) và trả lời các câu hỏi trang 53 SHS.
	* GV ghi nhận câu trả lời của HS và chốt đáp án:

*+ Cây trồng có thể được trồng từ bộ phận hạt, thân, lá hoặc rễ.*

*+ Để các cây trồng sống và phát triển, cần đảm bảo các yếu tố ánh sáng, nước, chất dinh dưỡng và không khí.*

1. *Giao nhiệm vụ*
	* GV yêu cầu HS đọc to các yêu cầu của sản phẩm *Bảng hiệu từ cây xanh* trong **Thử thách STEM**.
	* GV đặt câu hỏi gợi ý để giúp HS nhận ra HS cần tìm hiểu kiến thức, thao tác kĩ thuật gì để có thể hoàn thành thử thách. *(Đáp án: HS cần tìm hiểu về các kĩ thuật trồng cây từ hạt, đoạn thân (hoặc mẫu lá, rễ) và thực hiện thí nghiệm trồng cây để lựa chọn loại hạt giống, đoạn thân (hoặc mẫu lá, rễ) phù hợp.)*
2. **Hoạt động 2. Kiến thức STEM (Nghiên cứu kiến thức nền)**

### *Mục tiêu*

* + HS nêu được ví dụ về cây con mọc ra từ thân, rễ, lá của một số thực vật có hoa.
	+ HS trồng được cây bằng hạt và bằng thân (hoặc lá, rễ).
	+ HS thực hiện và ghi chép được kết quả thí nghiệm trồng cây từ hạt và từ thân, lá hoặc rễ. Từ đó, lựa chọn được loại hạt giống, đoạn thân, mẫu lá hoặc rễ phù hợp để làm bảng hiệu.
	+ HS hoàn thành nhiệm vụ được giao đúng thời gian quy định.

### *Tổ chức hoạt động*

1. *Hoạt động thực hành trồng cây từ hạt*
	* HS kể tên một số cây được trồng từ hạt.
	* HS nhận vật liệu, dụng cụ và tiến hành trồng ba loại hạt khác nhau như hướng dẫn ở trang 54 SHS.
	* GV giao nhiệm vụ về nhà cho HS:

+ Làm việc theo nhóm trong 1 tuần.

+ Theo dõi, ghi chép kết quả trồng cây từ hạt vào mục 1 – Phiếu học tập số 1.

1. *Hoạt động thực hành trồng cây từ thân (hoặc lá, rễ)*
	* HS kể tên một số cây được trồng từ thân, lá hoặc rễ.
	* HS nhận vật liệu, dụng cụ và tiến hành trồng ba loại cây khác nhau từ đoạn thân (hoặc lá, rễ) như hướng dẫn ở trang 55 SHS.
	* GV giao nhiệm vụ về nhà cho HS:

+ Làm việc theo nhóm trong 1 tuần.

+ Theo dõi, ghi chép kết quả trồng cây từ thân, (hoặc lá, rễ) vào mục 2 – Phiếu học tập số 1.

1. *Hoạt động khám phá cách tạo hình để trồng cây trên miếng xốp dẻo*
	* HS đọc hướng dẫn tạo hình trên miếng xốp dẻo (trang 56 SHS), sau đó nhận vật liệu, dụng cụ và thực hành thao tác.

GV quan sát hoạt động của các nhóm và hỗ trợ.

\* Củng cố - dặn dò:

- Dặn HS chuẩn bị các ý tưởng chế tạo thiết kế sản phẩm để tiết sau luyện tập vận dụng.

## ĐIỀU CHỈNH BÀI DẠY :

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 15**

**MÔN KHOA HỌC**

**STEM**

**BẢNG HIỆU TỪ CÂY XANH ( Tiết 2,3)**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày: 16/12/2024 đến 20/12/2024**

## I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT (của bài học)

* + Thực hành: **Trồng cây** bằng hạt và trồng cây bằng thân (hoặc lá, rễ).
	+ **Thực hiện và ghi chép được** kết quả thí nghiệm trồng cây từ hạt và từ thân, lá hoặc rễ.
	+ **Thiết kế và làm được** bảng hiệu từ cây xanh.
	+ **Hoàn thành nhiệm vụ** được giao **đúng thời gian quy định**.
	+ **Nêu ý kiến cá nhân, lắng nghe, góp ý** và đưa ra các kết luận hoặc điều chỉnh trong quá trình làm việc nhóm.

# II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

## 1/ Chuẩn bị của GV

* + Các phiếu học tập, phiếu đánh giá:

+ Phiếu học tập số 1. Thực hành trồng cây từ hạt, thân (hoặc lá, rễ) (theo nhóm HS).

+ Phiếu học tập số 2. Lên ý tưởng, thiết kế chi tiết và chế tạo sản phẩm (theo nhóm HS).

+ Phiếu học tập số 3. Phiếu kiểm tra tiêu chí sản phẩm (theo nhóm HS).

+ Phiếu đánh giá (dành cho GV).

– Dụng cụ và vật liệu được chuẩn bị cho mỗi nhóm 5 – 6 HS gồm:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Vật liệu / dụng cụ** | **Số lượng** | **Hình ảnh minh hoạ** |
| 1 | Hạt giống | 3 – 5 loại, mỗi loại 5 hạt |  |
| 2 | Đoạn thân(hoặc mẫu lá cây) | 3 – 5 loại, mỗi loại 5 mẫu |  |
| 3 | Giá thể trồng cây (đất tribat) | 0,5 kg |  |
| 4 | Dao rọc giấy | 1 cây |  |
| 5 | Găng tay làm vườn | 3 đôi |  |
| 6 | Bình tưới cây | 1 cái |  |
| 7 | Cốc giấy | 6 cái |  |

## 2/ Chuẩn bị của HS

* + Mỗi nhóm 5 – 6 HS cần chuẩn bị thêm các dụng cụ theo bảng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Vật liệu / dụng cụ** | **Số lượng** | **Hình ảnh minh hoạ** |
| 1 | Bộ đồ dùng học tập STEM: bộ ê ke, bút chì, kéo, bút lông dầu. | 1 bộ |  |
| 2 | Mút xốp dẻo (dày 10 cm) | 1 tấm |  |
| 3 | Thìa nhựa (đã qua sử dụng) | 1 cái |  |
| 4 | Hạt giống (HS tự chọn sau khihoàn thành thí nghiệm trồng cây) | 1 túi |  |
| 5 | Đoạn thân (hoặc mẫu lá cây) (HS tự chọn sau khi hoàn thành thí nghiệm trồng cây) | 15 mẫu |  |

# CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

# **1/ Khởi động:**  Hát

**2/ Hoạt động. Luyện tập và vận dụng**

### *Mục tiêu*

* + HS thiết kế và làm được bảng hiệu từ cây xanh từ các vật liệu cho trước.
	+ HS nêu ý kiến cá nhân, lắng nghe, góp ý và đưa ra các kết luận hoặc điều chỉnh trong quá trình làm việc nhóm.
	+ HS tự đánh giá được các yêu cầu mà sản phẩm bảng hiệu từ cây xanh đã đạt được và đánh giá được mức độ hợp tác của các thành viên trong nhóm.

### *Tổ chức hoạt động*

1. *Đề xuất và lựa chọn giải pháp*
* Lên ý tưởng
	+ Các nhóm HS lần lượt báo cáo kết quả thực hành trồng cây và đưa ra quyết định lựa chọn loại hạt giống, đoạn thân, mẫu lá hoặc rễ để làm bảng hiệu.
	+ HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:

+ Làm việc theo nhóm trong 15 phút.

+ Phác thảo bảng hiệu từ cây xanh vào mục 1– Phiếu học tập số 2 dựa trên các câu hỏi định hướng trong phiếu học tập.

* Lựa chọn vật liệu, dụng cụ và thiết kế chi tiết
	+ HS làm việc theo nhóm, hình thành tiến trình các bước làm sản phẩm bằng cách hoàn thành mục 2 – Phiếu học tập số 2.
	+ Đại diện hai nhóm HS báo cáo ý tưởng thiết kế bảng hiệu từ cây xanh. Các nhóm khác nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có).
	+ GV nhận xét kết quả hoạt động nhóm và góp ý cho ý tưởng thiết kế bảng hiệu của các nhóm.
1. *Chế tạo sản phẩm, thử nghiệm và đánh giá*
* Chế tạo sản phẩm

Mỗi nhóm nhận bộ dụng cụ, vật liệu; phân công nhiệm vụ (điền vào mục 3 – Phiếu học tập số 2) và cùng làm bảng hiệu từ cây xanh.

* Thử nghiệm, điều chỉnh và hoàn thiện sản phẩm
	+ HS dùng Phiếu học tập số 3 (Phiếu kiểm tra tiêu chí sản phẩm) để tự đánh giá bảng hiệu từ cây xanh của nhóm.
1. *Chia sẻ, thảo luận và điều chỉnh*
	* Các nhóm HS lần lượt chia sẻ về nội dung trên bảng hiệu; quá trình thực hiện và điều chỉnh (nếu có) để tạo ra bảng hiệu và mô tả quá trình lớn lên của các loại cây trên bảng hiệu.
	* HS bình chọn cho nhóm có sản phẩm tốt nhất và phần chia sẻ hay nhất.
	* GV tuyên dương các nhóm có sản phẩm đạt đủ các tiêu chí; khích lệ các nhóm có kết quả còn hạn chế và cho các nhóm nêu các mong muốn cải tiến sản phẩm (nếu có).
	* GV có thể giới thiệu một vài thông tin về công nghệ trồng cây trong phòng thí nghiệm (trồng cây trong ống nghiệm) phục vụ công tác bảo tồn các loài quý hiếm hoặc nhân giống cây trồng như gợi ý trong **STEM và cuộc sống**.

\* Củng cố- dặn dò:

- Nhận xét tiết dạy, dặn chuẩn bị bài sau.

##  ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :

.......................................................................................................................................

....................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 16**

**MÔN KHOA HỌC**

**CHỦ ĐỀ 3: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**Bài 15. Sự sinh sản của động vật**

## (2 tiết)

**Thời gian thực hiện: Từ ngày: 23/12/2024 đến 27/12/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

– Đặt được câu hỏi về sự sinh sản của động vật.

– Nêu được tên một số động vật đẻ trứng, đẻ con và các hình thức sinh sản của chúng qua quan sát tranh ảnh và (hoặc) video.

**2. Năng lực chung.**

– Năng lực giao tiếp và hợp tác trong thảo luận nhóm.

– Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc phân biệt được động vật đẻ con và đẻ trứng, đặt được các câu hỏi liên quan đến vấn đề.

**3. Phẩm chất.**

– Trung thực trong thảo luận và báo cáo kết quả thảo luận.

– Chăm chỉ: Ham hiểu biết, tìm hiểu về sự sinh sản của động vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Các hình trong SGK.

- HS: Tranh ảnh sưu tầm về các loài động vật đẻ trứng, đẻ con. Những hình vẽ về các con vật (hoặc tranh ảnh sưu tầm).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

 **TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.****a)Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về sự sinh sản của động vật để dẫn dắt vào bài học mới.**b)Phương pháp và kĩ thuật dạy học:** Phương pháp quan sát, phương pháp vấn đáp.**c)Tiến trình tổ chức hoạt động:** |
| - GV tổ chức cho HS quan sát hình 1 (SGK trang 57) hoặc các tranh ảnh, video khác có tính chất tương tự để tổ chức hoạt động khởi động.–GV đặt các câu hỏi:+ Gà con được sinh ra từ đâu?+ Gà mẹ đẻ con hay đẻ trứng?+ Kể tên những con vật đẻ con, đẻ trứng mà em biết.–GV mời một số HS trả lời câu hỏi.–Dựa vào thực tế câu trả lời của HS, GV ghi chú một số yếu tố có liên quan lên bảng, nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học *“Sự sinh sản của động vật”..* | –HS quan sát hình hoặc tranh ảnh, xem đoạn video.–HS trả lời:+ Gà con được sinh ra từ gà mẹ.+ Gà mẹ đẻ trứng.+ HS kể theo sự hiểu biết của bản thân.–HS trả lời cá nhân trước lớp.–HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập***.* |
| **2.1. Hoạt động 1: Nêu tên một số động vật đẻ con, động vật đẻ trứng** **a)Mục tiêu:** HS nhận biết được động vật nào đẻ trứng, động vật nào đẻ con.**b)Phương pháp và kĩ thuật dạy học:** Phương pháp nêu và giải quyết vấn đề, phương pháp trực quan, phương pháp dạy học hợp tác, phương pháp thảo luận nhóm.**c)Tiến trình tổ chức hoạt động:** |
| - GV tổ chức cho HS quan sát các hình 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 (SGK trang 57, 58), thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi sau:+ Chỉ và nói tên của động vật trong các hình từ 2 đến 9. Động vật nào đẻ trứng? Động vật nào đẻ con? + Theo em, động vật có những hình thức sinh sản nào?–GV hướng dẫn HS các nhóm quan sát hình và chia sẻ trong nhóm.–GV mời đại diện một số nhóm lên trình bày trước lớp.–GV mời HS các nhóm khác nhận xét.–GV nhận xét và hướng dẫn HS rút ra kết luận. | – HS quan sát hình, thảo luận và trình bày:+ Động vật đẻ trứng: bướm, gián, cá, rắn, ếch, gà. Động vật đẻ con: ngựa, chuột.+ Động vật có hai hình thức sinh sản: đẻ trứng và đẻ con.–HS thảo luận và chia sẻ trong nhóm.–Đại diện mỗi nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.–HS nhận xét lẫn nhau.–HS lắng nghe và rút ra kết luận. |
| **2.2.Hoạt động luyện tập: Phân loại được động vật đẻ trứng, động vật đẻ con** **a)Mục tiêu:** HS kể được tên một số động vật; hiểu và vận dụng kiến thức đã học để phân loại động vật thành hai nhóm: động vật đẻ trứng, động vật đẻ con.**b)Phương pháp và kĩ thuật dạy học:** Phương pháp nêu và giải quyết vấn đề, phương pháp trực quan.**c)Tiến trình tổ chức hoạt động:** |
| − GV chia lớp thành hai đội và tổ chức cho HS thi đua kể tên một số động vật mà em biết. Mỗi đội cử một HS lên bảng ghi lại tên các con vật mà nhóm tìm được.–GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm để xếp tên các con vật vừa tìm được vào hai nhóm: động vật đẻ trứng và động vật đẻ con. Tuỳ theo điều kiện thực tế, GV có thể yêu cầu HS sưu tầm hình ảnh các con vật trước ở nhà và mang đến lớp để nói với bạn tên con vật trong hình và xếp chúng thành hai nhóm: động vật đẻ trứng và động vật đẻ con.–GV quan sát và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.–GV mời đại diện các nhóm lên trình bày kết quả của nhóm mình.–GV mời các nhóm nhận xét và bổ sung.–GV nhận xét và tuyên dương các nhóm. | –HS chia đội và cử đại diện tham gia thi.–HS thảo luận và phân loại động vật thành hai nhóm: động vật đẻ trứng và động vật đẻ con.

|  |  |
| --- | --- |
| **Động vật đẻ trứng** | **Động vật đẻ con** |
| Gà, chim, rắn, cá | Chuột, cá heo, cá |
| sấu, vịt, rùa, cá vàng, | voi, khỉ, dơi, voi, hổ, |
| ngỗng, đà điểu,… | báo, ngựa, lợn, chó, |
|  | mèo,… |

–HS đại diện nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.–HS nhận xét lẫn nhau.–HS lắng nghe. |
| **4. Hoạt động nối tiếp**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.+ Chuẩn bị bài cho tiết sau. + Phát triển năng lực khoa học. - Cách tiến hành: |
| **-** GV đặt câu hỏi: + Kể tên những con vật đẻ con, đẻ trứng mà em biết.- GV yêu cầu HS về nhà tìm hiểu thêm ảnh hoặc video những con vật đẻ con, đẻ trứng | - HS trả lời-HS lắng nghe và ghi lại dặn dò. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.****a)Mục tiêu:** Kết nối nội dung với tiết học trước và tạo tâm thế vui vẻ để HS bắt đầu tiết học mới.**b)Phương pháp và kĩ thuật dạy học:** : Phương pháp trực quan.**c)Tiến trình tổ chức hoạt động:** |
| – GV tổ chức cho HS triển lãm tranh về chủ đề “Động vật quanh em”.–GV hướng dẫn HS trưng bày những hình vẽ về các con vật (hoặc tranh ảnh sưu tầm) đã chuẩn bị ở nhà và cho biết con vật đó là động vật đẻ trứng hay động vật đẻ con.–GV mời một số HS chia sẻ sản phẩm của mình.–GV nhận xét chung và dẫn dắt vào tiết 2 của bài học. | –HS trưng bày hình vẽ hoặc tranh ảnh đã sưu tầm trong nhóm.–HS chia sẻ sản phẩm của mình.–HS lắng nghe. |
| **.2. Hoạt động khám phá và hình thành kiến thức: Khám phá quá trình sinh sản của một số động vật***.* |
| **a)Mục tiêu:** HS trình bày được quá trình sinh sản của một số động vật.**b)Phương pháp và kĩ thuật dạy học:** Phương pháp nêu và giải quyết vấn đề, phương pháp trực quan, phương pháp dạy học hợp tác.**c)Tiến trình tổ chức hoạt động:** |
| − GV tổ chức cho HS quan sát các hình 10a, 10b, 10c, 10d (SGK trang 58); 11a, 11b, 11c, 11d, 11e (SGK trang 59), đọc nội dung trong các hộp thông tin, thảo luận nhóm và cho biết:+ Vai trò của con đực và con cái trong sinh sản ở động vật.+ Quá trình hình thành cá con và cừu con.+ Sự thụ tinh ở cá chép, cừu xảy ra bên ngoài hay bên trong cơ thể.–GV đặt thêm câu hỏi để gợi ý cho HS quan sát hình và chia sẻ trong nhóm.–GV mời đại diện một số nhóm lên trình bày trước lớp.–GV mời HS các nhóm khác nhận xét.–GV nhận xét và hướng dẫn HS rút ra kết luận. | – HS quan sát hình, đọc thông tin và thảo luận nhóm; cử đại diện trình bày kết quả thảo luận.+ Tinh trùng được hình thành trong cơ quan sinh dục của con đực. Trứng được hình thành trong cơ quan sinh dục của con cái.+ Quá trình hình thành cá con và cừu con:•Cá chép cái đẻ trứng. Cá chép đực bơi theo tưới tinh trùng để thụ tinh cho trứng. Trứng được thụ tinh tạo thành hợp tử. Hợp tử phát triển thành phôi. Phôi phát triển trong trứng đã được thụ tinh. Một thời gian sau, cá chép con sẽ được nở ra từ trứng đã thụ tinh.•Quá trình hình thành cừu con: Cơ quan sinh dục của cừu đực sinh ra tinh trùng. Cơ quan sinh dục của cừu cái sinh ra trứng. Thông qua giao phối, cơ quan sinh dục của cừu đực truyền tinh trùng vào cơ quan sinh dục của cừu cái để thụ tinh với trứng, tạo thành hợp tử. Hợp tử phát triển thành phôi. Phôi phát triển thành thai. Thai phát triển bên trong cơ thể cừu cái. Một thời gian sau, cừu con được sinh ra.+ Sự thụ tinh ở cá chép xảy ra bên ngoài cơ thể. Sự thụ tinh ở cừu xảy ra bên trong cơ thể.–HS thảo luận và chia sẻ trong nhóm.–Đại diện mỗi nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.–HS nhận xét lẫn nhau.–HS lắng nghe và rút ra kết luận. |
| **3.Hoạt động luyện tập: Trò chơi “Hỏi – đáp”**  **a)Mục tiêu:** HS vận dụng những kiến thức đã học để cùng bạn đặt câu hỏi về sự sinh sản của động vật.**b)Phương pháp và kĩ thuật dạy học:** Phương pháp vấn đáp, phương pháp hợp tác.**c)Tiến trình tổ chức hoạt động:** |
| − GV chia lớp thành hai đội chơi, mỗi đội sẽ chuẩn bị bốn câu hỏi có nội dung về sự sinh sản của động vật để tham gia trò chơi. Lần lượt từng đội sẽ đưa ra câu hỏi để đội còn lại trả lời, đội nào trả lời đúng được nhiều câu hỏi nhất thì đội đó giành chiến thắng.–GV theo dõi quá trình hỏi – đáp của hai đội và hỗ trợ khi cần thiết (GV cũng có thể cử một HS đại diện lên điều khiển trò chơi và ghi điểm số cho hai đội). GV chú ý rèn luyện cho HS cách đặt câu hỏi đúng ngữ pháp, câu hỏi phải có từ để hỏi rõ ràng; câu trả lời ngắn gọn, rõ ý và chính xác về mặt khoa học.–GV tổ chức cho hai đội nhận xét lẫn nhau.–GV tổng kết và tuyên dương đội thắng cuộc.–GV dẫn dắt để HS tìm ra các từ khoá: Sự sinh sản của động vật; Tinh trùng; Đẻ trứng; Trứng; Đẻ con; Hợp tử. | –HS chia đội và chuẩn bị câu hỏi để tham gia chơi.–HS tham gia trò chơi.–HS nhận xét lẫn nhau.–HS lắng nghe.–HS tìm và nêu các từ khoá trong bài. |
| **4. Hoạt động nối tiếp**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.+ Chuẩn bị bài cho tiết sau. + Phát triển năng lực khoa học. - Cách tiến hành: |
| - GV nhận xét tiết học, tổng kết lại bài học | - HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |

|  |  |
| --- | --- |
|  **DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU** |  **GIÁO VIÊN SOẠN** |
|  |     |